BMT.05.2 Danh sách dự thi

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM
TRUNG TÂM TIN HỌC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI
CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN
Hội đồng thi: Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế

Lớp: 21.2 ***Khóa: Chuẩn ứng dụng CNTT cơ bản***
Ngày thi: ***10.01.2021*** *Giờ thi:****13:30*** *Phòng thi:****Phòng máy 03 – Nhà đa năng***

STT	SBD	Tài khoản	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
1	01	20L3060145	Nguyễn Văn	Bằng	Nam	03/04/2002	Quảng Trị	
2	02	20L1020041	Trương Minh	Bin	Nam	20/06/2002	Thừa Thiên Huế	
3	03	20L3060067	Huỳnh Xuân	Đạt	Nam	15/12/2001	Thừa Thiên Huế	
4	04	20L3060072	Nguyễn Thanh	Dui	Nam	10/07/2002	Gia Lai	
5	05	20L3060155	Nguyễn Tiến	Dũng	Nam	10/02/2002	Thừa Thiên Huế	
6	06	20L3060149	Phan Khắc	Duy	Nam	07/03/2002	Quảng Trị	
7	07	20L1020003	Hồ Đăng	Duy	Nam	01/01/2002	Thừa Thiên Huế	
8	08	20L3060079	Phạm Thị Thu	Hà	Nữ	13/02/2002	Hà Tĩnh	
9	09	20L3060013	Nguyễn Thị Hoài	Hân	Nữ	11/01/2002	Quảng Ngãi	
10	10	20L1020005	Nguyễn Đình	Hiền	Nam	24/07/2002	Thừa Thiên Huế	
11	11	18l1031079	Dương Vũ Quốc	Khánh	Nam	08/08/2000	Thừa Thiên Huế	
12	12	20L3060019	Phan Văn	Khánh	Nam	10/04/2002	Quảng Trị	
13	13	20L3060156	Nguyễn Thị Thanh	Lai	Nữ	10/12/2002	Thừa Thiên Huế	
14	14	20L3060157	Hồ Quang	Lộc	Nam	22/06/2002	Thừa Thiên Huế	
15	15	20L3060022	Phan Hữu	Lộc	Nam	11/12/2002	Thừa Thiên Huế	
16	16	20L3060097	Hà Trường Hoàng	Long	Nam	17/02/2002	Đà Nẵng	
17	17	20L3060024	Lê Nguyễn Công	Minh	Nam	01/01/2001	Quảng Nam	
18	18	20L1020047	Võ	Minh	Nam	07/11/2002	Thừa Thiên Huế	
19	19	20L1020048	Ngô Văn	Mười	Nam	15/04/2002	Thừa Thiên Huế	
20	20	20L3060162	Phan Thị Yến	My	Nữ	07/07/2002	Thừa Thiên Huế	
21	21	20L3060025	Trần Danh	Nam	Nam	24/02/2001	Nghệ An	
22	22	20L3060028	Nguyễn Thị Thanh	Nhàn	Nữ	28/01/2002	Thừa Thiên Huế	
23	23	20L3060112	Trần Viết	Phước	Nam	26/10/2002	Thừa Thiên Huế	
24	24	20L3060113	Lâm Xuân	Quang	Nam	10/09/2002	Hà Tĩnh	
25	25	20L3060115	Lê Quang	Quý	Nam	02/07/2002	Thừa Thiên Huế	
26	26	20L3060036	Đoàn Tô	Tem	Nam	31/03/2002	Quảng Trị	
27	27	20L3060170	Hồ Hữu	Thắng	Nam	13/07/2002	Thừa Thiên Huế	

28	28	20L3060169	Nguyễn Văn	Thắng	Nam	24/08/2002	quảng bình	
29	29	20L3060040	Lê Thị Thu	Thảo	Nữ	04/08/2002	Quảng Bình	
30	30	20L3060172	Nguyễn Phước	Thiện	Nam	08/10/2002	bình phước	
31	31	20L3060047	Nguyễn Văn	Trường	Nam	28/06/2002	Quảng Nam	
32	32	20L3060050	Võ Đình	Tùng	Nam	30/08/2002	Quảng Trị	
33	33	20L3060051	Phan Thị	Tươi	Nữ	06/02/2002	Thừa Thiên Huế	
34	34	20L1020036	Hoàng Quốc	Việt	Nam	30/01/2002	Thừa Thiên Huế	
35	35	20L3060052	Nguyễn Văn	Vinh	Nam	16/10/2002	Đắk Lắk	
36	36	20L3060053	Hoàng Bé	Vũ	Nam	12/09/2002	Quảng Ngãi	

Dánh sách này có 36 thí sinh

Thừa Thiên Huế, ngày 05 tháng 01 năm 2021

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG **Ban thư ký**

BMT.05.2 Danh sách dự thi

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM
TRUNG TÂM TIN HỌC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI
CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN
Hội đồng thi: Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế

Lớp: 21.2+TUDO ***Khóa: Chuẩn ứng dụng CNTT cơ bản***
Ngày thi: ***10.01.2021*** *Giờ thi:****13:30*** *Phòng thi:****Phòng máy 02 – Nhà đa năng***

STT	SBD	Tài khoản	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
1	37	20L1040025	Lê Đức	Ánh	Nam	11/10/2002	Quảng Nam	
2	38	20l4010030	Phạm Gia	Bảo	Nam	17/08/2002	Thừa Thiên Huế	
3	39	20L1040026	Trần Đắc	Bình	Nam	26/08/2001	Thừa Thiên Huế	
4	40	20l1040037	Đoàn Hữu	Đang	Nam	04/03/2002	Thừa Thiên Huế	
5	41	20L4010120	Đàm Văn	Dự	Nam	03/03/2002	Quảng Nam	
6	42	21N100103	Phạm Thị	Huệ	Nữ	12/07/1981	Thừa Thiên Huế	
7	43	20l1040009	Trần Nhật	Lân	Nam	26/06/2002	Thừa Thiên Huế	
8	44	20L4010009	Vi Thị	Linh	Nữ	17/04/2002	Thanh Hóa	
9	45	20L1040042	Bùi Hoàng	Mãn	Nam	01/01/2002	Thừa Thiên Huế	
10	46	20L1040012	Huỳnh Văn Đức	Mạnh	Nam	22/12/2002	Thừa Thiên Huế	
11	47	20L1040015	Nguyễn Văn	Phi	Nam	22/07/2001	Quảng Trị	
12	48	20L1040043	Ngô Tiến	Phú	Nam	22/06/2002	Đắk Lắk	
13	49	20l1040019	Nguyễn Văn	Quân	Nam	20/12/2000	Thừa Thiên Huế	
14	50	20L1040045	Trần Hữu	Quốc	Nam	16/04/2002	Thừa Thiên Huế	
15	51	20L1020009	Lê Văn	Quý	Nam	23/09/2002	Thừa Thiên Huế	
16	52	21N100102	Nguyễn Hiếu	Thuận	Nam	15/12/1981	Thừa Thiên Huế	
17	53	21N100104	Nguyễn Huyền	Trang	Nữ	22/06/1985	Thừa Thiên Huế	
18	54	20l1040048	Đặng Văn Nhật	Trí	Nam	22/08/2002	Thừa Thiên Huế	
19	55	21N100101	Hoàng Thị	Vân	Nữ	10/02/1997	Thừa Thiên Huế	
20	56	20L3070081	Huỳnh Phú Thích Hoài	Vy	Nữ	12/02/2000	Quảng Nam	
21	57	20L1040050	Nguyễn	Ý	Nam	01/02/2002	Thừa Thiên Huế	

Dánh sách này có 21 thí sinh

Thừa Thiên Huế, ngày 05 tháng 01 năm 2021

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG **Ban thư ký**

BMT.05.2 Danh sách dự thi

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM
TRUNG TÂM TIN HỌC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI
CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN
Hội đồng thi: Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế

Lớp: 21.1+3 ***Khóa: Chuẩn ứng dụng CNTT cơ bản***
Ngày thi: ***10.01.2021*** *Giờ thi:****15:30*** *Phòng thi:****Phòng máy 03 – Nhà đa năng***

STT	SBD	Tài khoản	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
1	01	20L3010001	Phạm Viết Tuấn	An	Nam	10/12/2002	Quảng Nam	
2	02	20L3010003	Lương Thanh	Bá	Nam	14/02/2002	Quảng Nam	
3	03	20L3140021	Nguyễn Hữu Hoàng	Bửu	Nam	26/02/2002	Thừa Thiên Huế	
4	04	20L3010005	Nguyễn Trí	Cư	Nam	26/02/2002	Quảng Trị	
5	05	20L3010022	Nguyễn Hùng	Cường	Nam	23/11/2002	Thừa Thiên Huế	
6	06	20L1040004	Trần Văn	Đức	Nam	16/06/2002	Thừa Thiên Huế	
7	07	20L3140022	Lê Văn	Hai	Nam	03/10/2002	Thừa Thiên Huế	
8	08	20L1040039	Lê Khải	Hoàng	Nam	07/08/2002	Thừa Thiên Huế	
9	09	20L3060148	Nguyễn Đức	Hoàng	Nam	05/11/2002	Đà Nẵng	
10	10	17l4021125	Hồ Duy	Hoàng	Nam	06/12/1998	Đắk Lắk	
11	11	17l4021136	Đàm Thị Thu	Huê	Nữ	08/12/1999	Quảng Bình	
12	12	20L3090003	Nguyễn Đắc Trung	Kiên	Nam	23/11/2001	Quảng Ngãi	
13	13	17l4021171	Nguyễn Thị Hà	Lan	Nữ	19/02/1998	Thừa Thiên Huế	
14	14	20L3140014	Hoàng Thị Mỹ	Linh	Nữ	04/04/2002	Thừa Thiên Huế	
15	15	20L3080050	Nguyễn Quang	Linh	Nam	07/05/2002	Quảng Trị	
16	16	20L1040049	Nguyễn	Luýt	Nam	12/12/2002	Thừa Thiên Huế	
17	17	20L3060023	Đặng Phước Khánh	Ly	Nữ	12/09/2002	Đà Nẵng	
18	18	17l4021208	Hồ Thị Xuân	Mi	Nữ	02/03/1999	Quảng Ngãi	
19	19	17L4021212	Nguyễn Văn Anh	Minh	Nam	27/02/1999	Quảng Nam	
20	20	17L4021258	La Lan Thị	Nhung	Nữ	26/06/1999	Phú Yên	
21	21	20l3020006	Trần Gia	Phú	Nam	16/11/2002	Gia Lai	
22	22	20L3090012	Nguyễn Hồng	Phúc	Nam	23/03/2002	Thừa Thiên Huế	
23	23	17l4021293	Hồ Thị Hồng	Phượng	Nữ	22/05/1999	Thừa Thiên Huế	
24	24	20l4030026	Nguyễn Hoàng	Quân	Nam	10/09/2002	Quảng Nam	
25	25	17l4021313	Hồ Thị	Rinh	Nữ	19/05/1999	Quảng Ngãi	
26	26	17l4021314	Trần Văn	Rôn	Nam	10/11/1998	Thừa Thiên Huế	
27	27	20L3010011	Đặng Công	Thành	Nam	16/08/2002	Thừa Thiên Huế	

28	28	20L3140023	Hoàng Thị Thu	Thảo	Nữ	13/12/2002	Thừa Thiên Huế	
29	29	20L1040047	Nguyễn Hữu Bảo	Thịnh	Nam	01/08/2002	Thừa Thiên Huế	
30	30	17L4021368	Hồ Văn	Thừng	Nam	06/06/1999	Quảng Trị	
31	31	20L3010021	Nguyễn Trọng	Tiến	Nam	03/10/2001	Hà Tĩnh	
32	32	17L4021382	Hồ Thị Hương	Trà	Nữ	09/08/1999	Thừa Thiên Huế	
33	33	20L3140024	Phan Thị Mỹ	Trâm	Nữ	13/02/2002	Thừa Thiên Huế	
34	34	20L3140019	Trần Anh	Tuấn	Nam	17/12/2002	Thừa Thiên Huế	
35	35	17L4021410	Nguyễn Anh	Tuấn	Nam	01/06/1999	Quảng Nam	

Dánh sách này có 35 thí sinh

Thừa Thiên Huế, ngày 05 tháng 01 năm 2021

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG **Ban thư ký**

BMT.05.2 Danh sách dự thi

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM
TRUNG TÂM TIN HỌC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI
CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN
Hội đồng thi: Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế

Lớp: 21.3 ***Khóa: Chuẩn ứng dụng CNTT cơ bản***
Ngày thi: ***10.01.2021*** *Giờ thi:****15:30*** *Phòng thi:****Phòng máy 02 – Nhà đa năng***

STT	SBD	Tài khoản	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
1	36	20L3090001	Kpă Hờ	Biên	Nữ	15/02/2002	Phú Yên	
2	37	20l3020002	Nguyễn Thị Ngọc	Diệp	Nữ	15/01/2002	Bình Định	
3	38	20L3020021	Lê Thị	Diệu	Nữ	12/09/2002	Kon Tum	
4	39	20L3010007	Lê Thị	Hiền	Nữ	17/10/2002	Quảng Bình	
5	40	20L1020006	Lê Quốc	Hoàng	Nam	16/05/2002	Quảng Bình	
6	41	20L3090010	Phan Văn Nhật	Huy	Nam	11/08/2002	Thừa Thiên Huế	
7	42	20L1020046	Nguyễn	Khánh	Nam	10/05/2002	Thừa Thiên Huế	
8	43	20L3090002	Trần Đức Anh	Khoa	Nam	05/07/2000	Thừa Thiên Huế	
9	44	20L3090004	Từ Thị Hải	Linh	Nữ	12/10/2002	Quảng Bình	
10	45	20L3010008	Đỗ Thị La	Ly	Nữ	03/10/2001	Quảng Bình	
11	46	20L3090011	Nguyễn Văn	Mẫn	Nam	08/11/2002	Đà Nẵng	
12	47	20L1020062	Huỳnh Trọng	Nguyên	Nam	09/05/2002	Thừa Thiên Huế	
13	48	20L1020051	Nguyễn Ngọc Minh	Quân	Nam	17/04/2002	Thừa Thiên Huế	
14	49	20L1020008	Bùi Anh	Quốc	Nam	27/04/2002	Thừa Thiên Huế	
15	50	20L1020056	Phan Văn	Thắng	Nam	15/05/2002	Thừa Thiên Huế	
16	51	20L3010012	Hà Thị	Thảo	Nữ	23/04/2002	Quảng Trị	
17	52	21N100105	Ngô Quý	Tuấn	Nam	09/03/1982	Thừa Thiên Huế	TD
18	53	20L3010014	Dụng Thanh	Tùng	Nam	04/09/2000	Thừa Thiên Huế	
19	54	20L1020060	Trần Đình	Văn	Nam	01/01/2002	quảng trị	
20	55	20L1020061	Trần Đình	Vy	Nam	22/03/2002	Thừa Thiên Huế	

Dánh sách này có 20 thí sinh

Thừa Thiên Huế, ngày 05 tháng 01 năm 2021

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG **Ban thư ký**